

Số : 91/2005/QĐ-UB

Đà Lạt, ngày 04 tháng 05 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**V/v phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lãng,**  
**huyện Đam Rông.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và uỷ ban Nhân dân ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 91/CP ngày 17/08/1994 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị;
- Xét đề nghị của uỷ ban Nhân dân huyện Đam Rông tại tờ trình số 22/TT-UB ngày 02/3/2005;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại văn bản số 50/XD-QH ngày 10/3/2005 về việc thẩm định thiết kế quy hoạch,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lãng, huyện Đam Rông với những nội dung chủ yếu như sau:

**1.1 Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lãng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.**

**1.2 Vị trí: Nằm trên địa bàn thôn Rômen 1, xã Rômen, huyện Đam Rông.**

**1.3 Giới cận:**

- Bắc giáp : Quốc lộ 27 và sông Đạ Rsal;
- Nam giáp : Đất nông nghiệp;
- Đông giáp : Đất rừng;
- Tây giáp : Quốc lộ 27 và sông Đạ Rsal.

**1.4 Diện tích đất quy hoạch: 320,12 ha. Trong đó:**

- Đất ở : 63,64 ha (19,88%);
- Đất cây xanh, mặt nước, TDTT : 68,31 ha (21,34%);

- Đất công trình công cộng : 25,65 ha (08,01%);
- Đất công trình bệnh viện, trường học : 23,43 ha (07,32%);
- Đất công nghiệp và kho tàng : 30,70 ha (09,59%);
- Đất giao thông : 50,06 ha (15,64%);
- Đất quân sự : 23,68 ha (07,40%);
- Đất dự trữ : 34,65 ha (10,82%).

### **1.5 Tính chất đô thị và quy mô dân số:**

- Tính chất:

+ Là thị trấn huyện lỵ huyện Đam Rông;

+ Là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá - xã hội, thương mại - dịch vụ của huyện Đam Rông.

- Quy mô dân số:

+ Dân số nội thị đến năm 2010: Khoảng 5.000 đến 5.500 người;

+ Dân số toàn thị trấn đến năm 2020: Khoảng 15.000 người.

### **1.6 Nội dung quy hoạch:**

***a) Về quy hoạch sử dụng đất: Trong phạm vi quy hoạch bao gồm:***

- Đất khu trung tâm, gồm:

+ Khu vực trụ sở làm việc Huyện uỷ và uỷ ban Nhân dân huyện (ký hiệu số 1);

+ Khu vực trụ sở làm việc uỷ ban Nhân dân thị trấn (ký hiệu số 2);

+ Đất công trình công cộng dự phòng (ký hiệu số 3);

+ Đất các cơ quan thuộc thị trấn (ký hiệu số 4);

+ Đất các cơ quan ngân hàng, tài chính (ký hiệu số 5);

+ Đất các cơ quan chuyên ngành khác (ký hiệu số 6);

+ Đất trung tâm thương mại (ký hiệu số 7);

+ Bến xe (ký hiệu số 8);

+ Bệnh viện huyện (ký hiệu số 9);

+ Nhà văn hoá, sân vận động (ký hiệu số 10);

+ Trường trung học phổ thông (ký hiệu số 11);

+ Trường tiểu học và trung học cơ sở (ký hiệu số 12);

+ Nhà trẻ, trường mẫu giáo (ký hiệu số 13);

+ Trạm cấp điện (ký hiệu số 14);

+ Trạm cấp nước (ký hiệu số 15);

+ Trường dạy nghề (ký hiệu số 16);

+ Đài truyền hình (ký hiệu số 17);

+ Bru điện (ký hiệu số 18).

- Đất cụm công nghiệp.

- Đất khu ở.
- Đất khu công viên cây xanh, thể dục thể thao.
- Đất quân sự.
- Đất dự trữ.
- Đất du lịch theo dự án.

**b) Về giao thông:**

- Đường trục chính cảnh quan: có dải phân cách ở giữa, lộ giới rộng 40 mét (mặt cắt A - A).

- Đường trục vành đai: có dải phân cách ở giữa, lộ giới rộng 30 mét (mặt cắt B - B) và 25 mét (mặt cắt C - C).

- Đường trục vành đai: có lộ giới rộng 25 mét (mặt cắt D - D).

- Đường giao thông nhánh trong khu quy hoạch: có lộ giới rộng 20 mét (mặt cắt E - E), 16 mét (mặt cắt F - F), 13,50 mét (mặt cắt G - G) và 10 mét (mặt cắt H - H).

**c) Về cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường:**

- Cấp nước: Xây dựng mới một nhà máy cấp nước sạch để cung cấp nước cho toàn thị trấn, với nguồn nước lấy từ sông Đạ Rsal.

- Thoát nước: Nước mặt thoát theo địa hình vào hệ thống mương công chung của thị trấn. Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống mương công chung của thị trấn. Riêng nước thải y tế và của cụm công nghiệp thì phải được xử lý theo đúng quy trình, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung của thị trấn.

- Vệ sinh môi trường: Rác thải sinh hoạt của các khu ở và các khu thương mại được thu gom bằng xe chuyên dùng để đưa về bãi xử lý rác chung của thị trấn, dự kiến cách thị trấn khoảng 3 km về hướng xã Đầm Ròn.

**d) Về cấp điện: Sử dụng nguồn điện lưới Quốc gia lấy từ 02 tuyến dây trung thế 22 KV, cụ thể:**

- Tuyến dây trung thế hiện hữu tại ngã ba Bằng Lăng: Tại đây hiện có đường dây trung thế 1 pha và trạm 1x37,5 KVA cấp điện cho thôn 1, xã Rômen; sẽ được cải tạo nâng cấp thành đường dây 3 pha để trở thành tuyến cấp điện chính cho thị trấn và được lắp đặt dọc theo trục đường chính để cấp điện cho các khu dân cư.

- Tuyến dây trung thế hiện hữu tại ngã ba đi vào cụm công nghiệp: Đầu nối, xây dựng tuyến mới để cấp điện cho cụm công nghiệp.

*(Đính kèm hồ sơ quy hoạch tỷ lệ 1/2.000 do Công ty TNHH Kiến trúc Lâm Đồng thiết lập tháng 02/2005).*

**Điều 2.**

**2.1** Giao uỷ ban Nhân dân huyện Đam Rông chịu trách nhiệm tổ chức hội nghị công bố đồ án quy hoạch được duyệt và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết,

thực hiện; đồng thời, có trách nhiệm tổ chức triển khai và quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**2.2** Giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý, thực hiện theo quy hoạch chung xây dựng được duyệt.

**2.3** Các sở, ngành có liên quan và ủy ban Nhân dân huyện Đam Rông, với chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp và quản lý, thực hiện theo đúng quy hoạch được duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông Vận tải; Công nghiệp; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp, Chủ tịch ủy ban Nhân dân huyện Đam Rông, Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./-

**T.M UBND TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Đã ký và đóng dấu)*  
**HUỲNH ĐỨC HÒA**